**Ngày soạn: 07/10/2022**

**Ngày dạy: 14, 20/10/2022**

**Trường: THCS Quang Trung**

**Tổ: KHXH Giáo viên:** Bùi Thị Phúc Xuân

TÊN BÀI DẠY: BÀI 5 – TIẾT 18,19:

XÃ HỘI NGUYÊN THUỶ

Môn học: Lịch sử, lớp 6D,B ( Tiết 4,5)

6B,D ( Tiết 1,3)

Thời gian thực hiện: 2 tiết

I/ Mục tiêu

1/ Kiến thức

- Mô tả được sơ lược các giai đoạn phát triển của xã hội nguyên thuỷ.

2/ Năng lực

- Năng lực chung:

- Năng lực chuyên biệt:

- Biết sưu tầm, khai thác tư liệu, kênh hình trong học tập lịch sử, rèn luyện năng lực tìm hiểu lịch sử.

- Biết trình bày, phản biện, tranh luận về một vấn đề lịch sử, rèn luyện năng lực nhận thức và tư duy lịch sử.

3/ Phẩm chất: Chăm chỉ, trung thực và trách nhiệm.

**II. Chuẩn bị.**

1/Giáo viên

- Bản đồ treo tường các di chỉ thời đại đồ đá và đổng ở Việt Nam.

- Một số tranh ảnh vẽ công cụ, đó trang sức, ... của người nguyên thuỷ.

- Máy tính, tivi

2/Học sinh

- Tranh ảnh, tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học.

**III. Tiến trình dạy học**

**A. Khởi động.**

**a. Mục tiêu:** Giúp học sinh nắm được các nội dung cơ bản bước đầu của bài học cần đạt được, đưa học sinh vào tìm hiểu nội dung bài học, tạo tâm thế cho học sinh đi vào tìm hiểu bài mới.

**b. Nội dung:** HS dưới sự hướng dẫn của GV xem tranh ảnh để trả lời các câu hỏi theo yêu cầu của giáo viên

**c. Sản phẩm học tập:** HS lắng nghe và tiếp thu kiến thức

**d. Tổ chức thực hiện:**

* GV sử dụng hình 1 trong SGK hoặc bất cứ bức tranh, công cụ lao động,... của người nguyên thuỷ nào khác, với mục đích là gợi sự tò mò, mong muốn tìm hiểu về đời sổng của người nguyên thuỷ của HS. GV dẫn dắt đề HS thấy cái hay, cái giá trị thông qua quan sát bức tranh hoặc những vật dụng này đổng thời để chứng minh ngược lại với những quan niệm cho rằng người nguyên thuỷ chỉ biết “ăn lông, ở lỗ, ăn sống, nuốt tươi’.’..
* *Hình 1. Bức tranh của người nguyên thuỷ vẽ cảnh đi săn:* Người nguyên thuỷ biết dùng những mảnh đá nhọn khắc sâu vào vách hang đá đề vẽ hình. Vì vậy, hình người và động vật chỉ là một nét khắc, sau đó họ mới biết vẽ thêm cho có thân, có đầu. Nhiều bức tranh còn được tô màu, chủ yếu là màu đỏ. Trong hình vẽ những người cầm cung đang nhắm bắn vào một đàn hươu đang chạy GV định hướng để HS có những suy luận, nhận xét bước đầu về đời sống vật chất, tinh thần của người nguyên thuỷ thông qua quan sát bức tranh này. Trên cơ sở đó, GV dẫn dắt vào bài học mới.

**B. Hình thành kiến thức.**

Mục 1. Các giai đoạn phát triển của xã hội nguyên thuỷ.

**a. Mục tiêu:** HS rút ra được các giai đoạn phát triển của xã hội nguyên thủy

**b. Nội dung:** GV hướng dẫn HS đọc và khai thác thông tin trong Bảng hệ thống các giai đoạn phát triển của xã hội nguyên thuỷ trên thế giới để trả lời câu hỏi.

**c. Sản phẩm học tập:** trả lời được các câu hỏi của giáo viên

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của Thầy- Trò** | **Kiến thức cơ bản** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập**  Gv: Yêu cầu học sinh đọc kênh chữ, quan sát Bảng hệ thống các giai đoạn phát triển của XH nguyên thuỷ trên thế giới tr.20, hình 2 tr. 21 trả lời câu hỏi sau:  1/ Xã hội nguyên thuỷ trải qua những giai đoạn phát triển nào?  2/ Dựa vào bảng tr.20, hãy cho biết đời sống vật chất tinh thần và tổ chức xã hội của Nguời tối cổ và Người tinh khôn.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập.**  HS Đọc SGK và thực hiện theo yêu cầu.  GV khuyến khích HS hợp tác với nhau khi thực hiện nhiệm vụ, GV theo dõi, hỗ trợ HS làm việc qua câu hỏi gợi mở .  **Bước 3: Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ.**  Hs: Đại diện các nhóm trình bày.  ***\* Dự kiến sản phẩm của HS:***  *1/ Xã hội nguyên thủy kéo dài hàng triệu năm và trải qua 2 giai đoạn phát triển: bầy người nguyên thủy và công xã thị tộc.*  *2/ Người tối cổ*  *+Người tối cổ:*  *- Đời sống kinh tế: Biết ghè đẽo đá làm công cu, tạo ra lửa, sống trong hang động, dựa vào săn bắt và hái lượm.*  *- Đời sống tinh thần: Làm đồ trang sức như vòng đeo tay bằng vỏ ốc hay răng thú xuyên lỗ, vẽ trang lên vách đá...*  *- Tổ chức xã hội: Sống thành bầy khoảng vài người, có người đứng đầu, có sự phân công lao động và cùng chăm sóc con cái*  *+Người tinh khôn:*  *- Đời sống kinh tế: Sống quần tụ trong các thị tộc gồm 2, 3 thế hệ, chục người, có có cùng dòng máu, làm chung, hưởng chung. Nhiều thị tộc họ hàng, sống cạnh nhau tạo thành bộ lạc.*  *- Đời sống tinh thần:  Làm đồ trang sức như vòng cổ, vòng tay, hoa tai bằng đá, làm tượng bằng đá hoặc đất nung, vẽ tranh trên vách đá,... Đã có tục chôn người chết và đời sống tâm linh.*  *- Tổ chức xã hội: Biết mài đá để tạo ra công cụ sắc bén hơn, biết chế tạo cung tên, làm đồ gốm, dệt vải và trồng trọt, chăn nuôi biết dựng lều bằng cành cây hoặc xương thú để ở.*  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập.**  HS phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả của nhóm trình bày.  GV nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh.  ***GDMT:*** *Nhờ có quả trình lao động từ loài vượn cổ chuyển thành người. Qua đó, thấy được vai trò quan trọng của lao động đã tạo ra con người và xã hội loài người .* | Từ khi người nguyên thuỷ xuất hiện đến khi xã hội có giai cấp và nhà nước hình thành, kéo dài hàng triệu năm.  \***Bầy người nguyên thuỷ**:Là tổ chức xã hội sơ khai đầu tiên của loài người, có người đứng đầu, có sự phân công lao động giữa nam và nữ,...  + Biết chế tạo công cụ lao động bằng đá, được ghè đẽo thô sơ.  + Đời sống dựa vào săn bắt, hái lượm, biết tạo ra lửa.  **\*Công xã thị tộc:** Gắn liền với sự xuất hiện của Người tinh khôn (khoảng 15 vạn năm trước).  + Công cụ lao động đã được mài cho sắc bén và đẹp hơn; chế tạo cung tên, làm đồ gốm, dệt vải, đặc biệt đã biết đến trồng trọt và chăn nuôi.  + Biết chế tạo, sử dụng đồ trang sức, sáng tạo nghệ thuật (vẽ tranh trên vách hang đá,...). |

**C. Hoạt động luyện tập.**

**a.Mục tiêu:** Nhằm củng cố, hệ thống hóa, hoàn thiện kiến thức mới mà HS đã được lĩnh hội ở hoạt động hình thành kiến thức về

**b. Nội dung:** GV giao nhiệm vụ cho HS và chủ yếu cho làm việc *cá nhân* để hoàn thành bài tập. Trong quá trình làm việc HS có thể trao đổi với bạn hoặc thầy, cô giáo.

**c. Sản phẩm*:***hoàn thành bài tập;

**d. Tổ chức thực hiện:**

1/ Theo em, lao động có vai trò như thế nào trong việc làm thay đổi con người và cuộc sống của nguời nguyên thuỷ? ( Hướng dẫn HS tự nghiên cứu)

***\* Dự kiến sản phẩm của HS:***

**1/ Lao động giúp tạo ra thức ăn, của cải cho con người:**

 Trong quá trình lao động, tìm kiếm thức ăn, đôi bàn tay của người nguyên thủy dần trở nên khéo léo, cơ thể cũng dần biến đổi để trở thành Người hiện đại. Nhờ có lao động, con người đã từng bước tự cải biến, hoàn thiện mình và làm cho đời sống ngày càng phong phú hơn.

**-----------------------------------**

**TIẾT 2**

I/ Mục tiêu

1/ Kiến thức

- Mô tả được sơ lược các giai đoạn phát triển của xã hội nguyên thuỷ.

- Trình bày được những nét chính vê' đời sống vật chất, tinh thần và tổ chức xã hội của xã hội nguyên thuỷ.

- Nêu được đôi nét vê' đời sống của người nguyên thuỷ trên đất nước Việt Nam.

2/ Năng lực

- Năng lực chung: Năng lực giao tiếp và hợp tác; tự học; giải quyết vấn đề.

- Năng lực chuyên biệt: Quan sát tranh ảnh,lược đồ, so sánh, nhận xét.

- Biết sưu tầm, khai thác tư liệu, kênh hình trong học tập lịch sử, rèn luyện năng lực tìm hiểu lịch sử.

- Biết trình bày, phản biện, tranh luận về một vấn đề lịch sử, rèn luyện năng lực nhận thức và tư duy lịch sử.

3/ Phẩm chất: Chăm chỉ, trung thực và trách nhiệm.

**II. Chuẩn bị.**

1/Giáo viên

- Bản đồ treo tường các di chỉ thời đại đồ đá và đổng ở Việt Nam.

- Một số tranh ảnh vẽ công cụ, đó trang sức, ... của người nguyên thuỷ.

- Máy tính, tivi

2/Học sinh

- Tranh ảnh, tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học.

**III. Tiến trình dạy học**

**HĐ1. Mở đầu – xác định vấn đề**

|  |
| --- |
| **a) Mục tiêu**: Giúp HS  - Kết nối kiến thức từ cuộc sống vào nội dung bài học.  - Xác định được vấn đề chính của nội dung bài học.  **b) Nội dung**:  GV chiếu cho HS xem đoạn video về hội thi Thổi cơm.  **c. Sản phẩm**  Câu trả lời của nhóm Hs  **d. Tổ chức thực hiện:**  ***B1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập***  Xem đoạn video và trả lời câu hỏi sau  ? Nội dung được nói đến trong video? Ý nghĩa của nội dung ấy?  ***B2: Thực hiện nhiệm vụ học tập***  GV: Định hướng giúp học sinh vừa xem đoạn phim vửa lựa chọn thông tin phù hợp để trả lời câu hỏi  Hs: Tập trung xem phim, trả lời câu hỏi GV đã giao.  **B3: *Báo cáo thảo luận***  **GV**:  - Yêu cầu đại diện của một vài nhóm lên trình bày sản phẩm.  - Hướng dẫn HS báo cáo (nếu các em còn gặp khó khăn).  **HS**:  - Đại diện báo cáo sản phẩm nhóm  - HS còn lại theo dõi, nhận xét, bổ sung cho nhóm bạn (nếu cần).  ***B4: Kết luận, nhận định.***  - Nhận xét (hoạt động nhóm của HS và sản phẩm), chốt kiến thức, chuyển dẫn vào hoạt động hình thành kiến thức mới.  - Viết tên bài, nêu mục tiêu chung của bài và dẫn vào HĐ tiếp theo. |

**B. Hình thành kiến thức.**

**Mục 2. Đời sống vật chất và tinh thần của người nguyên thuỷ trên đất nước Việt Nam**

**a. Mục tiêu:** HS hiểu được *đời sống vật chất và tinh thần* của người nguyên thuỷ trên đất nước Việt Nam.

**b. Nội dung:** GV cho HS khai thác thông tin SGK, lược đồ.

**c. Sản phẩm học tập:** Trả lời được các câu hỏi của giáo viên.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của Thầy- Trò** | **Kiến thức cơ bản** |
| **Bước 1:Chuyển giao nhiệm vụ học tập:**  Gv: Yêu cầu học sinh thảo luận nhóm:  1/Quan sát hình 3 (tr. 21) và so sánh với công cụ bằng đá ở Núi Đọ (hình ,4 tr.19), em nhận thấy kĩ thuật chế tác công cụ giai doạn Bắc Sơn có điểm gì tiến bộ hơn?  2/ Khai thác kênh hình và thông tin ở mục 2, hãy cho biết những nét chính về đời sống và vật chất, tinh thần của người nguyên thủy trên đất nước Việt Nam.  3/ Lên bảng hướng dẫn các bạn tìm hiểu Lược đồ di chỉ thời đồ đá và đồ đồng ở Việt Nam tr.22.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập.**  HS Đọc SGK và thực hiện theo yêu cầu.  GV khuyến khích HS hợp tác với nhau khi thực hiện nhiệm vụ, GV theo dõi, hỗ trợ HS làm việc qua câu hỏi gợi mở .  **Bước 3: Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ.**  Hs: Đại diện các nhóm trình bày.  ***\* Dự kiến sản phẩm của HS:***  *1/ Công cụ bằng đá ở Bắc Sơn tiến bộ hơn chứng tỏ họ đã biết cải tiến công cụ. Từ chỗ chỉ biết ghè đẽo, họ đã biết mài đá, tạo ra nhiều loại công cụ khác nhau. Các công cụ này nhọn, sắc hơn, dễ cầm nắm, thuận tiện cho lao động và mang lại năng suất cao hơn.*  *2/*  ***Đời sống vật chất****: Họ sống chủ yếu trong các hang động, mái đá hoặc các túp lều lợp bằng cỏ khô hay lá cây. Nguồn thức ăn chủ yếu của họ ngày càng phong phú, bao gồm cả những sản phẩm săn bắn, hái lượm và tự trồng trọt, chăn nuôi*  ***Đời sống tinh thần:***  *- Trong các di chỉ, người ta đã tìm thấy nhiều viên đất nung có dùi lỗ và xâu thành chuỗi, nhiều vỏ ốc biển được mài thủng, có thể xâu dây làm đồ trang sức, những bộ đàn đá, vòng tay,.. Hoa văn trên đồ gốm cũng dần mang tính chất nghệ thuật, trang trí.*  *- Trong nhiều hang động, người ta đã phát hiện các mộ táng, có chôn theo cả công cụ và đồ trang sức.*  *3/ Hs lên bảng thực hiện. ( Chú ý 2 địa danh di chỉ khảo cổ ở Tây Nguyên)*  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập.**  HS phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả của nhóm trình bày.  GV nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh. | **\*Đời sống vật chất:**  + Người nguyên thuỷ biết mài đá, tạo thành nhiều công cụ: rìu, chày, cuốc đá,...; dùng tre, gỗ, xương, sừng đê’ làm mũi tên, mũi lao,...  + Bước đầu biết trồng trọt và chăn nuôi.  + Biết làm đồ gốm với nhiều kiểu dáng, hoa văn trang trí phong phú.  **\* Đời sống tinh thần:**Biết làm đàn đá, vòng tay bằng đá và vỏ ốc, làm chuỗi hạt bằng đất nung, biết vẽ tranh trên vách hang,...  **\* Đời sống tâm linh:** chôn theo người chết cả công cụ và đồ trang sức,... |

**C. Hoạt động luyện tập.**

**a.Mục tiêu:** Nhằm củng cố, hệ thống hóa, hoàn thiện kiến thức mới mà HS đã được lĩnh hội ở hoạt động hình thành kiến thức về

**b. Nội dung:** GV giao nhiệm vụ cho HS và chủ yếu cho làm việc *cá nhân* để hoàn thành bài tập. Trong quá trình làm việc HS có thể trao đổi với bạn hoặc thầy, cô giáo.

**c. Sản phẩm*:***hoàn thành bài tập;

**d. Tổ chức thực hiện:**

1/ Đời sống vật chất, tinh thần và tổ chức xã hội của Người tinh khôn có những điểm nào tiến bộ hơn so với Nguời tối cổ?

***\* Dự kiến sản phẩm của HS:***

**1/ So với đời sống của Người tối cổ, đời sống của Người tinh khôn có sự tiến bộ hơn:**

- Không sống theo bầy mà theo từng thị tộc: các nhóm nhỏ, gồm vài chục gia đình, có họ hàng gần gũi với nhau. Những người cùng thị tộc đều làm chung, ăn chung và giúp đỡ lẫn nhau trong mọi công việc.

- Biết trồng rau, trồng lúa, chăn nuôi gia súc, dệt vải, làm đồ gốm và đồ trang sức như vòng tay, vòng cổ.

- Đời sống được cải thiện hơn, thức ăn kiếm được nhiều hơn và sống tốt hơn, vui hơn.

**D. Hoạt động vận dụng.**

**a. Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức mới mà HS đã được lĩnh hội để giải quyết những vấn đề mới trong học tập.

**b. Nội dung:** GV yêu cầu học sinh làm việc nhóm hoàn thành bài tập 3 tr. 23

**c. Sản phẩm:** bài tập nhóm

- Di tích thời đồ đá được phân bố ở những tỉnh sau: Thanh Hóa ( Núi Đọ), Quảng Ninh (Hạ Long), Phú Thọ, Vĩnh Yên, Hòa Bình, Hà Tây, Hải Phòng, Hà Giang, Bắc Ninh, Hà Nội, Quảng Bình, Đồng Nai, Bình Phước...

- Ý nghĩa: Các di tích thời đồ đá được tìm thấy ở miền núi, trung du và đồng bằng, ven các con sông lớn như sông Hồng, sông Mê kong, khu vực ven biển...  Vì điều kiện đồng bằng là nơi rất thích hợp cho lúa nước hoang và sau này là lúa nước trồng. Các khu vực miền núi tập trung nhiều hang động, là nơi sinh sống; cung cấp nguồn thức ăn do săn bắt hái lượm.